

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 02/8/2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức
2. Bà Chu Thị Hồng Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2024/QĐXX - ST ngày 21 tháng 6 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/ QĐST- HNGĐ ngày 12/7/2024 các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lại Thế A, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh Lại Thế A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/01/2024, cũng như tại bản tự, nguyên đơn là anh Lại Thế A trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau ngày 26/10/2005, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình sinh sống, kể từ giữa năm 2023, giữa anh và chị H phát sinh mâu thuẫn do chị H không chung thủy, thường xuyên bỏ nhà đi, anh đã nhiều lần đi tìm chị H về. Kể từ cuối năm 2023, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh và chị H đã sống ly thân. Anh xác định không còn tình cảm với chị H, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị H. Về con chung: Vợ chồng anh có ba con chung Lại Thị T, sinh ngày 23/9/2006, Lại Đỗ Yến N, sinh ngày 03/6/2011 và Lại Thế K, sinh ngày 11/01/2016. Anh xin nuôi ba con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Đỗ Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lại Thế A được ly hôn chị Đỗ Thị H. Về quan hệ con chung: Giao ba con chung Lại Thị T, sinh ngày 23/9/2006, Lại Đỗ Yến N, sinh ngày 03/6/2011 và Lại Thế K, sinh ngày 11/01/2016 cho anh Lại Thế A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Anh Lại Thế A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết. Chị H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Lại Thế A và chị Đỗ Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh Lại Thế A phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Lại Thế A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Chị Đỗ Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào

khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lại Thế A và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau có đăng ký ngày 26/10/2005, tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh Thế A và chị H không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình, anh Thế A và chị H đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân. Anh Thế A kiên quyết xin ly hôn chị H. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Thế A và chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lại Thế A, xử cho anh Lại Thế A được ly hôn chị Đỗ Thị H.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh Lại Thế A và chị Đỗ Thị H có ba con chung Lại Thị T, sinh ngày 23/9/2006, Lại Đỗ Yên N, sinh ngày 03/6/2011 và Lại Thế K, sinh ngày 11/01/2016. Giao ba con chung Lại Thị T, sinh ngày 23/9/2006, Lại Đỗ Yên N, sinh ngày 03/6/2011 và Lại Thế K, sinh ngày 11/01/2016 cho anh Lại Thế A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Anh Lại Thế A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết. Chị H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Thế A và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

[2.3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung anh Lại Thế A khai: Anh Lại Thế A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về án phí: Anh Lại Thế A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lại Thế A được ly hôn chị Đỗ Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Giao ba con chung Lại Thị T, sinh ngày 23/9/2006, Lại Đỗ Yến N, sinh ngày 03/6/2011 và Lại Thế K, sinh ngày 11/01/2016 cho anh Lại Thế A trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Anh Lại Thế A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết. Chị H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Lại Thế A và chị Đỗ Thị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào anh Lại Thế A và chị Đỗ Thị H có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Lại Thế A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lại Thế A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0001155 ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh Lại Thế A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lại Thế A và chị Đỗ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

